

**ASUS U43JC-WX101V máy tính xách tay Intel® Core™ i5 i5-460M
35,6 cm (14") 4 GB DDR3-SDRAM 640 GB NVIDIA® GeForce® 310M
Windows 7 Home Premium Màu nâu**

Nhãn hiệu : ASUS

Mã sản phẩm: U43JC-WX101V

Tên mẫu : U43JC-WX101V



ASUS U43JC-WX101V. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i5, Model vi xử lý: i5-460M, Tốc độ bộ xử lý: 2,53 GHz. Kích thước màn hình: 35,6 cm (14"), Độ phân giải màn hình: 1366 x 768 pixels. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 640 GB, Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics, Model card đồ họa rời: NVIDIA® GeForce® 310M. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Home Premium. Màu sắc sản phẩm: Màu nâu. Trọng lượng: 2,14 kg

Thiết kế		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Màu sắc sản phẩm *	Màu nâu	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	×
Màn hình		Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	×
Kích thước màn hình *	35,6 cm (14")	Công nghệ Chống Trộm của Intel	×
Độ phân giải màn hình *	1366 x 768 pixels	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Đèn LED phía sau	✓	Công nghệ Intel® Turbo Boost	1.0
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Bộ xử lý		Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i5	Công nghệ InTru™ 3D	×
Thế hệ bộ xử lý	4th gen Intel® Core™ i5	Intel® Insider™	×
Model vi xử lý *	i5-460M	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	×
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Các luồng của bộ xử lý	4	Intel® Smart Cache	✓
Tần số turbo tối đa	2,8 GHz	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	×
Tốc độ bộ xử lý *	2,53 GHz	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	×
Tốc độ bus hệ thống	2,5 GT/s	Intel® Enhanced Halt State	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Intel® Demand Based Switching	×
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1288	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	32 nm	Kiến trúc Intel® 64	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Dòng vi xử lý	Intel Core i5-400 Series	Trạng thái Chờ	✓
Tên mã bộ vi xử lý	Arrandale	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Loại bus	DMI	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	rPGA 37.5x 37.5, BGA 34x28
Phát hiện lỗi FSB Parity	×	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	SSE4.1, SSE4.2
Chia bậc	K0	Mã của bộ xử lý	SLC22
Công suất thoát nhiệt TDP	35 W	Tính năng Mở rộng Địa chỉ Vật lý (PAE)	✓
Tjunction	105 °C	Physical Address Extension (PAE)	36 bit
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Phiên bản PCI Express	2.0	Các tùy chọn nhúng sẵn có	×
Cấu hình PCI Express	1x16	Graphics & IMC lithography	45 nm
Số lượng bán dẫn của đế bán dẫn bộ xử lý	382 M		
Kích thước đế bán dẫn bộ xử lý	81 mm²		
Tỷ lệ Bus/Nhân	19		
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	×		
Bộ nhớ			
Bộ nhớ trong *	4 GB		
Loại bộ nhớ trong	DDR3-SDRAM		
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1066 MHz		
Bố cục bộ nhớ	2 x 2 GB		
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM		

Bộ nhớ		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ nhớ trong tối đa *	4 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Dung lượng		Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	640 GB	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✓
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✓
Giao diện ổ cứng	SATA	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Tốc độ ổ cứng	5400 RPM	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✓
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	ID ARK vi xử lý	50179
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Vi xử lý không xung đột	✗
Thẻ nhớ tương thích	Thẻ nhớ Memory Stick (MS), MMC, MS PRO, SD, xD	Điện	
Đồ họa		Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	90 W
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® GeForce® 310M	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
Card đồ họa on-board *	✓	Cường độ dòng điện đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	4,74 A
Card đồ họa rời *	✓	Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19 V
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics	Bảo mật	
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	500 MHz	Khe cắm khóa cáp	✓
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	766 MHz	Loại khe cắm khóa dây cáp	Kensington
Bộ nhớ card đồ họa tối đa	1,024 GB	Trọng lượng & Kích thước	
Âm thanh		Chiều rộng	344 mm
Hệ thống âm thanh	SRS PS	Độ dày	241 mm
hệ thống mạng		Chiều cao (phía trước)	2,2 cm
Wi-Fi	✓	Chiều cao (phía sau)	3,18 cm
Các tính năng của mạng lưới	Gigabit Ethernet	Trọng lượng *	2,14 kg
Bluetooth	✗	Nội dung đóng gói	
Công nghệ cáp	10/100/1000Base-T(X)	Kèm adapter AC *	✓
Cổng giao tiếp		Các đặc điểm khác	
Số lượng cổng USB 2.0 *	2	Công nghệ không dây	Wi-Fi
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Cổng kết nối hồng ngoại	✗
Số lượng cổng HDMI *	1	Họ card đồ họa	NVIDIA
Cổng DVI	✗	Kiểu/Loại	Máy tính cá nhân
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Loại nguồn cấp điện	AC/DC
Đầu ra tai nghe	1	Tuân thủ các tiêu chuẩn công nghiệp	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab
Giắc cắm micro	✓	Cổng đầu vào TV	✗
Bộ nối trạm	✗	Modem nội bộ	✗
Khe cắm ExpressCard	✗	Tích hợp thiết bị bắt sóng tivi	✗
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗	Hiệu suất	
Khe cắm SmartCard	✗	Chipset bo mạch chủ	Intel® HM55 Express
Đầu ra tivi	✗	Bàn phím	
Hiệu suất		Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng
Bàn phím		Phần mềm	
Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Home Premium		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.